

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-PT  
Ngày 06 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Chương

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Đức Thọ và ông Lương Đức Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Vi Ngọc T, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

*Bị cáo bị kháng cáo:* **Vi Ngọc T**, sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Hồng P và con bà Cầm Thị L; có vợ là Cụt Thị T (*đã ly hôn*) và 01 con sinh năm 2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-9-2020. Có mặt

*Bị hại có kháng cáo:* Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Ông Phạm Quốc H - Luật sư của Công ty Luật TNHH thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13-8-2020, Vi Ngọc T, Phạm Thúc Q, Mai Thành A, cùng trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ và N (*không rõ nhân thân, là bạn của*

A) cùng nhau ăn tối và uống rượu tại nhà của A. Tại đây Q rủ A đến nhà chị Doãn Thị T tại tổ dân phố N, phường Q, thành phố G để viếng chồng chị T (*chồng của chị T mới chết, là anh trai của Q, cậu của A*) và xem nếu có người đàn ông lạ nào ở đó thì đuổi về thì A đồng ý. A rủ T và N đi cùng.

Sau khi nhậu xong, A chở T bằng xe mô tô của A, N chở Q bằng xe mô tô của N đến nhà chị T. Khi đi ngang qua nhà Vũ Tiến T (*trú tại thôn D, xã Đ, anh em họ của A*), A và Q rủ Th đi cùng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến nhà chị T, A gọi cửa thì lúc này ông Đoàn Văn K, trú tại thôn A, xã Q, huyện Đ đang ở nhà chị T ra mở cửa còn chị T đang bế con nhỏ ở trong nhà. A, Q và T đi vào nhà thấp nhang cho chồng chị T, còn N đứng ngoài đường đất chờ.

Sau khi thấp nhang xong, A và Q hỏi ông K “*Ông là ai, vào đây làm gì*”, ông K trả lời “*Tôi vào đây thuê lại đất rẫy của cô T*”, thì Q yêu cầu ông K phải gọi người đến để chứng minh. Lúc này, ông K đi ra ngoài sân, lấy điện thoại ra gọi cho anh Hoàng Hồng Q trú tại thôn Q, xã Q, huyện Đ để nhờ anh Q đến giải thích. Thấy vậy, N từ ngoài đường đi vào trong sân dùng tay, chân đá, đá vào vùng đầu, mặt của ông K; Th cũng lao vào dùng tay đá 02 phát trúng vào vùng đầu ông K làm ông ngã xuống sân nhưng không gây thương tích. Lúc này, A và Q đi lại can ngăn nên N bỏ ra đường đứng. Bị ngã, ông K đi đến chỗ vòi nước cạnh cửa nhà chị T rửa tay thì T đi đến dùng chân phải đạp 01 cái vào mông ông K. Ông K tiếp tục gọi điện thoại cho anh Q nói “*Tao bị đánh ở đây rồi*”, thì T lao đến giật điện thoại nói với anh Q “*Tao cho chúng mày 15 phút*”, sau đó trả lại điện thoại cho ông K. Ông K cầm điện thoại đến đứng gần xe mô tô của A thì T thấy trên xe mô tô có treo 01 con dao dài 40cm, cán gỗ dài 10cm, lưỡi kim loại dài 30cm, bản rộng 4,5cm, mũi bằng (*dao do A đi làm rẫy về treo trên xe từ trước*), nên đi lại cầm con dao trên tay phải nói “*Tôi chặt ông bây giờ*”, đồng thời vung dao lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào chân trái của ông K. Bị chém, ông K kêu lên thì được A và Q đưa vào nhà băng bó vết thương, sau đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Còn T đưa con dao cho Th cầm rồi cùng N bỏ về.

Đến ngày 14-8-2020, ông Đoàn Văn K có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 4,5cm, sống dao tù, mũi bằng, lưỡi dao có bám dính đất, hoen rỉ (*Do Mai Thành A giao nộp*).

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 170.455.000 đồng, gồm các khoản sau: Tiền vé xe đi lại trong thời gian điều trị 14.300.000 đồng; tiền thuốc điều trị 2.240.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 19.955.000 đồng;

tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 33.300.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 90.660.000 đồng; số tiền 10.000.000 đồng bị mất trong quá trình bị cáo đánh ông K.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 220/TgT ngày 04-9-2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Ông Đoàn Văn K bị cứng khớp liên đốt ngón 01 chân trái, tư thế bất lợi, tỷ lệ 07%; cứng khớp liên đốt các ngón 2, 3 chân trái, tư thế thuận lợi, tỷ lệ 2,79%; Sẹo vết thương phần mềm chân trái, kích thước trung bình, tỷ lệ 1,8%; Gãy đốt 1 ngón 1 chân trái, tỷ lệ 0,88%; Vết thương sưng nề bàn chân trái (*Thông tư 22 không quy định tỷ lệ % TTCT*). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12,47%, làm tròn bằng 12%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vi Ngọc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Ngọc T 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2020. Đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Vi Ngọc T phải bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn K số tiền 43.600.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 07-02-2021, bị hại Đoàn Văn K kháng cáo toàn bộ bản án, với các lý do:

- Có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với các đồng phạm khác trong đó có N. (*không rõ nhân thân lai lịch là bạn của A*).

- Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là nhẹ so với mức độ phạm tội của bị cáo, hành vi mang tính chất côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền 43.600.000 đồng là chưa tương xứng với mức độ thiệt hại, ngoài ra bị hại còn yêu cầu bị cáo và các đồng phạm phải bồi thường cho ông số tiền 10.000.000 đồng bị mất trong quá trình đánh ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vi Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Vi Ngọc T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại không cung cấp được

chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:* Về phần hình phạt 02 năm 06 tháng là quá nhẹ, so với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo gây ra; trong vụ án còn có đồng phạm tham gia với vai trò giúp sức như chuẩn bị dao, chở bị cáo đến nhà chị T và trong quá trình bị đánh, bị hại còn mất số tiền 10.000.000 đồng do vậy có dấu hiệu của tội cướp tài sản. Việc bồi thường số tiền 43.600.000 đồng là quá thấp. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo.

Bị cáo Vi Ngọc T không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đối với các nội dung kháng cáo theo đơn của bị hại Đoàn Văn K và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

[1.1]. Về tăng hình phạt đối với bị cáo: Giữa bị cáo và bị hại trước đó hoàn toàn không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã vô cớ dùng dao chém gây thương tích cho bị hại là 12%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” để xử phạt bị cáo với mức hình phạt là 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

[1.2]. Về bỏ lọt tội phạm: Xét thấy giữa bị cáo, Phạm Trúc Q, Mai Thành A và N (*không rõ nhân thân lai lịch là bạn của A*), Vũ Tiến Th trong quá trình tố tụng đều thừa nhận không có sự bàn bạc thống nhất trước sự việc sẽ đánh bị hại mà là bộc phát, không có chủ ý từ trước. Bị cáo và N đánh bị hại là do ý chí chủ quan, tự phát của từng người, không có dấu hiệu đồng phạm, trong khi N và bị cáo đánh bị hại thì A và Q đến can ngăn thì N bỏ ra đường đứng. Tuy N và bị cáo T có dùng tay, chân đá, đá vào vùng mặt và đầu của ông K nhưng không gây thương tích gì, kết quả giám định không có tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Tỷ lệ thương tật 12% của bị

hại là do bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

[1.3]. Về tăng mức bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể, các chi phí hợp lý thực tế và lỗi của bị cáo để chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 43.600.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị hại cho rằng bị mất trong quá trình bị cáo và đồng phạm đánh ông K chưa được điều tra làm rõ, xét thấy quá trình điều tra bị hại khai số tiền 10.000.000 đồng ông K mang theo để trong túi quần khi xảy ra đánh nhau bị mất là tiền giao cho chị T để thuê đất. Tuy nhiên, tại bút lục số 73 và 74 bị hại khai với Cơ quan điều tra việc thuê đất rẫy của chị T sẽ ăn chia theo tỷ lệ 3-7 sau khi thu hoạch nông sản, hơn nữa tại bút lục số 79 và 80 ông K khai vay của anh Hoàng Hồng Q ngày 10-8-2020 nhưng giấy vay tiền thể hiện ngày 11-8-2020 và vụ việc xảy ra ngày 13-8-2020 và tại giai đoạn phúc thẩm bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để tăng mức bồi thường cho bị hại.

[2]. Từ những phân tích và nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đoàn Văn K, giữ nguyên toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-9-2020.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vi Ngọc T phải bồi thường cho bị hại ông Đoàn Văn K số tiền 43.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**2. Về án phí phúc thẩm:** Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm** không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Hồng Chương**